

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Mai và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Kiều, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST- HNGĐ ngày 06/7/2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị M; sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm Liên Thành, xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh T. sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Liên Thành, xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T, chị Mai (anh T, chị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị M thể hiện: Chị và anh Đoàn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T. Về con chung giữa chị và anh T có

03 (ba) con chung là cháu Đoàn Ngọc Minh, sinh ngày 07/9/2004, cháu Đoàn Thị Ngọc Hương, sinh ngày 25/01/2007 và cháu Đoàn Ngọc Thành, sinh ngày 12/11/2010. Sau khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh và cháu Hương, để anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đoàn Văn T nộp bản tự khai thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị Mai đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng tính cách. Nay chị Mai có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh nhất trí nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Ngọc Thành, sinh ngày 12/11/2010 để chị M nuôi cháu Đoàn Ngọc Minh, sinh ngày 07/9/2004, cháu Đoàn Thị Ngọc Hương, sinh ngày 25/01/2007, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Đoàn Văn T. Giao con chung là cháu Đoàn Ngọc Thành, sinh ngày 12/11/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Ngọc Minh, sinh ngày 07/9/2004, cháu Đoàn Thị Ngọc Hương, sinh ngày 25/01/2007 cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với chị Mai theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Văn T đăng ký hộ khẩu T trú tại xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị M có đơn xin ly hôn anh Đoàn Văn T và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa anh T, chị Mai vắng mặt nhưng anh T chị Mai đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị M và anh Đoàn Văn T vào ngày 05/8/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Mai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy việc ly hôn giữa chị Mai và anh T là thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Mai và anh T có 03 (ba) con chung là cháu Đoàn Ngọc Minh, sinh ngày 07/9/2004, cháu Đoàn Thị Ngọc Hương, sinh ngày 25/01/2007 và cháu Đoàn Ngọc Thành, sinh ngày 12/11/2010. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành còn chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh và cháu Hương. Xét thấy từ sau khi anh T, chị Mai sống ly thân thì việc nuôi dưỡng con chung của anh T, chị Mai đảm bảo sự phát triển tốt cho các cháu. Anh T, chị Mai có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Bản thân hai cháu Minh và cháu Hương cũng có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Thành có nguyện vọng ở với bố. Xét nguyện vọng của anh T đề nghị được nuôi cháu Thành, nguyện vọng của chị Mai đề nghị được nuôi cháu Minh và cháu Hương, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh Đoàn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Đoàn Văn T.

[2] Về con chung: Giao cho anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Đoàn Ngọc Thành, sinh ngày 12/11/2010 (hiện nay cháu Thành đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng). Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Ngọc Minh, sinh ngày 07/9/2004, cháu Đoàn Thị Ngọc Hương, sinh ngày 25/01/2007 (hiện nay cháu Minh và cháu Hương đang do chị Mai chăm sóc nuôi dưỡng). Không bên nào phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai đã nộp theo biên lai số 0000743 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Dương Thị Vui Đàm Văn Kiều

Bùi Văn Biền

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Bùi Văn Biên

